

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của các
trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 314/TTr-STTTT ngày 27/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của các trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP6, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Bình

QUY CHẾ

**Hoạt động của các trang thông tin điện tử nội bộ
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc cung cấp thông tin; nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử nội bộ; thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin điện tử nội bộ; các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động của trang thông tin và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến trang thông tin điện tử nội bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sử dụng trang thông tin điện tử nội bộ.
2. Các doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sử dụng trang thông tin điện tử nội bộ phục vụ cho hoạt động của chính cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của trang thông tin điện tử nội bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trang thông tin điện tử nội bộ là trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thông tin về chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, dịch vụ, sản phẩm, ngành nghề và thông tin khác phục vụ cho hoạt động của chính cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó và không cung cấp thông tin tổng hợp.

Điều 4. Đăng ký tên miền; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong việc sử dụng tên miền đối với trang thông tin điện tử nội bộ

1. Đăng ký tên miền đối với trang thông tin điện tử nội bộ của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước) đăng ký tên miền truy cập

trang thông tin điện tử nội bộ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

b) Các cơ quan, tổ chức khác không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản này và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký tên miền truy cập trang thông tin điện tử nội bộ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Các cơ quan, tổ chức và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình khi đăng ký tên miền thì thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Điều 5. Thu thập, xử lý, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử nội bộ

Việc thu thập, xử lý, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử nội bộ thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006.

Chương II NGUYÊN TẮC CUNG CẤP THÔNG TIN, NỘI DUNG CUNG CẤP THÔNG TIN; THỜI HẠN CUNG CẤP, XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ NỘI BỘ

Điều 6. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp là thông tin chính thống của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trên môi trường mạng; thống nhất các nội dung thông tin, bảo đảm trang thông tin đóng vai trò trao đổi thông tin giữa các hệ thống thông tin điện tử.

2. Thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý, điều hành, hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

3. Thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

4. Ban Biên tập trang thông tin điện tử có trách nhiệm biên tập, xử lý, kiểm duyệt, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị theo đúng Quy chế này và chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đăng tải.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập trang thông tin điện tử và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung cung cấp cho Ban Biên tập.

6. Thông tin dạng văn bản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đưa lên Trang thông tin điện tử phải thống nhất sử dụng bộ mã tiếng Việt, phong chữ Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

Điều 7. Nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử nội bộ

1. Thông tin chủ yếu

a) Thông tin giới thiệu

- Đối với trang thông tin điện tử nội bộ của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh phải có tối thiểu những thông tin về sơ đồ; cơ cấu tổ chức bộ máy; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và của phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

- Đối với trang thông tin điện tử nội bộ các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) phải có tối thiểu thông tin về tổ chức bộ máy hành chính; bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, thị trấn; điều kiện tự nhiên; lịch sử; truyền thống văn hóa; di tích, danh thắng của địa phương; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

- Đối với trang thông tin điện tử nội bộ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phải có tối thiểu những thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và của phòng, đơn vị trực thuộc; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp.

b) Tin tức, sự kiện: Các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực của cơ quan, doanh nghiệp đó; lịch làm việc của lãnh đạo đơn vị.

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp.

đ) Thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển: Trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực quản lý.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: Trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan nhà

nước phải nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về; cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

g) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: Trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan nhà nước cung cấp danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất. Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

h) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân (trao đổi, hỏi - đáp)

- Đối với trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan nhà nước: Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật; đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến; cung cấp các thông tin và chức năng của đơn vị; cung cấp toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.

- Đối với trang thông tin điện tử nội bộ của các doanh nghiệp: Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật; đăng tải, cung cấp các thông tin và chức năng của đơn vị; cung cấp toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.

i) Thông tin liên hệ của người được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp giao nhiệm vụ phụ trách trang thông tin điện tử, bao gồm: Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

k) Thông tin giao dịch của Trang thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

l) Dịch vụ công trực tuyến: Đối với các cơ quan, tổ chức nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình, trang thông tin điện tử phải có mục “dịch vụ công trực tuyến” thông báo danh mục các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện và nêu rõ mức độ của dịch vụ. Các dịch vụ được tổ chức, phân loại theo ngành, lĩnh vực để thuận tiện cho việc khai thác sử dụng.

m) Việc thông tin về dịch vụ, sản phẩm, ngành nghề: Các doanh nghiệp áp dụng theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP, Nghị định 72/2013/NĐ-CP, Quyết định 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước và Quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và các quy định hiện hành.

n) Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, đơn vị có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, doanh nghiệp.

2. Thông tin tiếng nước ngoài

Khuyến khích đăng tải các mục thông tin bằng tiếng nước ngoài nhưng phải đảm bảo tính chính xác.

3. Các chức năng hỗ trợ

a) Các trang thông tin điện tử nội bộ phải có chức năng tra cứu thông tin, tìm kiếm thông tin cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin, tin, bài cần tìm hiện có.

b) Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi: Cung cấp chức năng cho phép người sử dụng gửi câu hỏi, ý kiến trực tiếp, theo dõi tình trạng xử lý câu hỏi hoặc cung cấp địa chỉ thư điện tử tiếp nhận.

4. Liên kết, tích hợp thông tin

Trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan nhà nước phải được liên kết, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử của tỉnh để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 8. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác và xử lý kịp thời đối với các mục tin quy định tại Điểm a, b, c, k Khoản 1 Điều 7 của Quy chế này.

b) Việc cập nhật và xử lý thông tin đối với các thông tin khác với những thông tin tại Điểm a Khoản này được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 43/2011/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Lưu trữ thông tin: Các đơn vị quản lý Trang thông tin điện tử nội bộ có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin của Trang thông tin điện tử theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định 43/2011/NĐ-CP và các quy định khác của Nhà nước về Lưu trữ.

Chương III

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ NỘI BỘ

Điều 9. Bảo đảm nhân lực

1. Ban Biên tập trang thông tin điện tử nội bộ

a) Ban Biên tập Trang thông tin điện tử nội bộ do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho thủ trưởng đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin để đảm bảo hoạt động của trang thông tin điện tử theo đúng quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập trang thông tin điện tử nội bộ do Thủ trưởng đơn vị quyết định, căn cứ trên tình hình thực tế và nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

3. Ban Biên tập trang thông tin điện tử nội bộ gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chủ quản quyết định.

4. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Ban Biên tập thực hiện theo các quy định hiện hành.

5. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Biên tập, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Biên tập; trách nhiệm của từng thành viên và các điều kiện đảm bảo khác.

2. Nhân lực quản trị kỹ thuật

a) Đơn vị quản lý, vận hành trang thông tin điện tử có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị trang thông tin điện tử (*sau đây gọi tắt là quản trị viên*).

b) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có trách nhiệm phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan mình theo đúng thời hạn quy định.

3. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban Biên tập và quản trị viên hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của trang thông tin điện tử nội bộ.

Điều 10. Bảo đảm kinh phí

1. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển trang thông tin điện tử nội bộ được bảo đảm từ các nguồn ngân sách nhà nước (áp dụng đối với các cơ quan nhà nước) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí chi cho trang thông tin điện tử nội bộ của cơ quan nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo các lĩnh vực chi của cơ quan, cụ thể:

a) Kinh phí duy trì hoạt động trang thông tin điện tử nội bộ các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh được dự toán chi ngân sách hàng năm của từng đơn vị trên cơ sở nhu cầu thực tế của các đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho từng đơn vị.

b) Kinh phí duy trì hoạt động trang thông tin điện tử nội bộ cấp huyện được cân đối từ nguồn ngân sách của cấp huyện theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí duy trì hoạt động trang thông tin điện tử nội bộ của cơ quan, tổ chức khác không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này và doanh nghiệp được cân đối từ nguồn kinh phí đơn vị.

4. Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật đến Ban Biên tập, cán bộ, công chức, quản trị viên phục vụ Trang thông tin điện tử nội bộ được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách của Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức thực hiện.

5. Kinh phí hoạt động của trang thông tin điện tử nội bộ được sử dụng cho các nhiệm vụ sau *(khi có nhu cầu thực tế)*:

- a) Chi cho đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.
- b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối Internet, thuê IP tĩnh.
- c) Mua, nâng cấp bản quyền phần mềm và đầu tư mở rộng, phát triển, bảo trì trang thông tin điện tử.
- d) Quản lý, điều hành, trực vận hành trang thông tin điện tử.
- đ) Chi trả thù lao cho Ban Biên tập và nhuận bút cho tác giả có tin, bài, ảnh được đăng tải lên trang thông tin điện tử theo quy định.
- e) Chi khen thưởng cho các đơn vị và cá nhân có nhiều đóng góp mang lại kết quả tích cực cho hoạt động trang thông tin điện tử.
- f) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động của trang thông tin điện tử.

6. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút do Trưởng cơ quan, doanh nghiệp quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, thù lao phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Bảo đảm vận hành và duy trì

1. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa trang thông tin điện tử nội bộ

- a) Trang thông tin điện tử nội bộ phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày nhằm phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
- b) Hàng năm, phải được rà soát, nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế đảm bảo phục vụ tốt cho việc thu thập, biên tập, xử lý và cập nhật thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

2. Đảm bảo vận hành

a) Sở Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin trên trang thông tin điện tử nội bộ; nghiên cứu, đề xuất, hướng dẫn các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành trang thông tin điện tử nội bộ và lập kế hoạch nâng cấp mạng máy tính cơ quan nhà nước và doanh nghiệp đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả.

b) Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trang thông tin điện tử nội bộ có nhiệm vụ bố trí, phân công cán bộ quản lý, quản trị, biên tập, cập nhật thông tin điều hành, hoạt động và cung cấp thông tin về dịch vụ,

sản phẩm, ngành nghề và các thông tin khác theo chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng nhu cầu cung cấp, truy cập thông tin cho tổ chức, cá nhân.

3. Bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu

a) Sở Thông tin và Truyền thông: Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; cập nhật, xây dựng giải pháp để cảnh báo, chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin của trang thông tin điện tử; phối hợp, hướng dẫn phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống trang thông tin điện tử hoạt động liên tục ở mức tối đa.

4. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có Trang thông tin điện tử nội bộ thực hiện đảm bảo an toàn thông tin và an ninh thông tin trên mạng theo quy định tại Điều 38 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP TRONG SỬ DỤNG, QUẢN LÝ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ NỘI BỘ

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định về kết quả triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

2. Chủ trì và phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện những nội dung sau:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, phát triển các Trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra hoạt động các Trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng Quy chế này.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ kỹ thuật; tuyên truyền triển khai các văn bản quy phạm pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có Trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn tỉnh.

d) Xây dựng kế hoạch kinh phí về quản lý, phát triển các Trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn tỉnh hàng năm thông qua Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành thống nhất mẫu báo cáo; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân

tình kết quả hoạt động Trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về quy định hoạt động của Trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động trang thông tin điện tử nội bộ.

Điều 14. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán ngân sách hàng năm bố trí cho việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và thực hiện các hoạt động Trang thông tin điện tử nội bộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng định mức, dự toán kinh phí cho các hoạt động trang thông tin điện tử; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 15. Các Sở, Ban, ngành khác có liên quan

1. Quản lý và chịu trách nhiệm về hoạt động của trang thông tin điện tử nội bộ thuộc đơn vị mình quản lý; quản lý và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của các Trang thông tin điện tử nội bộ của các đơn vị trực thuộc; tích cực cử cán bộ, quản trị viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn; báo cáo kết quả hoạt động của Trang thông tin điện tử nội bộ về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và nâng cấp trang thông tin điện tử nội bộ thuộc đơn vị quản lý.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về hoạt động của trang thông tin điện tử nội bộ trên địa bàn quản lý; phân công Phòng Văn hóa - Thông tin là cơ quan thường trực quản lý và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của các Trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn; cử cán bộ, quản trị viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn; báo cáo kết quả hoạt động của các trang thông tin điện tử trên địa bàn quản lý về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Cân đối ngân sách của cấp huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử nội bộ của đơn vị và ngân sách quản lý, phát triển các Trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Điều 17. Các cơ quan, tổ chức khác và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

1. Quản lý và chịu trách nhiệm về hoạt động của trang thông tin điện tử nội bộ thuộc đơn vị mình quản lý; cử cán bộ, quản trị viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn; báo cáo kết quả hoạt động của trang thông tin điện tử về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (qua phòng Văn hóa - Thông tin) nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở.

2. Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và phát triển trang thông tin điện tử nội bộ thuộc đơn vị quản lý.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động Trang thông tin điện tử nội bộ được biểu dương, khen thưởng theo chế độ thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động Trang thông tin điện tử nội bộ thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Bình